

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 308/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa; số 208/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập; số 215/2025/NĐ-CP quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể; số 93/2023/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: số 04/2025/TT-BVHTTDL quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa; số 05/2025/TT-BVHTTDL quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; số 06/2025/TT-BVHTTDL quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số

272/TTr-SVHTTDL ngày 08/9/2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 06 tháng 10 năm 2026 thay thế Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Di sản Văn hóa;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp, Tài chính, Nội vụ;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT & XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX₃.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Thị Nguyệt

QUY CHẾ

Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, bao gồm: di sản văn hóa vật thể (di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di tích trong Danh mục kiểm kê; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia); di sản văn hóa phi vật thể (Danh sách của UNESCO, Danh mục quốc gia và Danh mục kiểm kê); di sản tư liệu (Danh mục của UNESCO, Danh mục quốc gia và Danh mục kiểm kê) đã được UNESCO ghi danh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng, ghi danh, công nhận và phê duyệt theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 90 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

b) Những nội dung về hoạt động, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa chưa được quy định tại Quy chế này, thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Bảo tàng Hà Tĩnh, Thư viện Hà Tĩnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo Quy chế này; tổ chức, cá nhân người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Điều 3. Cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 90 của Luật Di sản văn hóa.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn cấp xã theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nguồn thu từ các hoạt động khai thác, sử dụng di sản văn hóa và các hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật.

3. Viện trợ, tài trợ, hỗ trợ, tặng cho, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 5. Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa theo phân cấp; bảo đảm tích hợp, kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia và đáp ứng an ninh, an toàn, chống sao chép dữ liệu trái phép hoặc bán dữ liệu thô về di sản văn hóa theo quy định tại Điều 86 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP;

b) Tiếp nhận, xem xét và cho ý kiến đồng ý bằng văn bản đối với việc chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và các hình thức khác sang thông điệp dữ liệu đối với di sản văn hóa thuộc danh mục kiểm kê, danh mục xếp hạng, ghi danh, công nhận cấp tỉnh và Danh mục quốc gia theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm nguồn lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 87 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP, trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc trong hoạt động chuyển đổi số về lĩnh vực di sản văn hóa.

Chương II**QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA****Mục 1****DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH****Điều 6. Trách nhiệm quản lý di tích**

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là di tích)

a) Ban quản lý Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc và Khu tưởng niệm Lý Tự Trọng trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc và Khu tưởng niệm Lý Tự Trọng theo quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Bảo tàng Hà Tĩnh trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di tích quốc gia đặc biệt Khu lưu niệm Nguyễn Du; Mộ và Khu lưu niệm Tổng Bí thư Trần Phú; Mộ và Khu lưu niệm Tổng Bí thư Hà Huy Tập theo quy định và chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý các di tích

a) Di tích được xếp hạng quốc gia đặc biệt, quốc gia, cấp tỉnh và di tích trong Danh mục kiểm kê nằm trên địa bàn cấp xã (không bao gồm các di tích quy định tại khoản 1 Điều này);

b) Đối với di tích có phạm vi phân bố trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích nằm trong địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Kiểm kê di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm kê, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch kiểm kê, rà soát, cập nhật và đưa di tích ra khỏi Danh mục kiểm kê; tổ chức thực hiện kiểm kê, lập hồ sơ kiểm kê, tổng hợp Danh mục kiểm kê di tích trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tổ chức công bố theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp rà soát, cập nhật thông tin và các biến động của di tích trên địa bàn cấp xã; báo cáo, đề xuất bổ sung, điều chỉnh hoặc đưa di tích ra khỏi Danh mục kiểm kê gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Các di tích trong Danh mục kiểm kê được thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị như đối với di tích cấp tỉnh và đề xuất phương hướng bảo vệ, phát huy giá trị di tích và xếp hạng, công nhận di tích cấp tỉnh, quốc gia, quốc gia đặc biệt, di sản thế giới theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 11 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL.

Điều 8. Xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm lập hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp hạng bổ sung, điều chỉnh hoặc hủy bỏ xếp hạng di tích thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Di sản văn hóa và Điều 11 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ khoa học xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh cấp tỉnh;

b) Tổ chức lập thành văn bản và định dạng số hồ sơ trích ngang thuyết minh tóm tắt về di tích đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung và các hồ sơ tài liệu liên quan gửi Cục Di sản văn hóa xin ý kiến thống nhất lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích quốc gia hoặc di tích quốc gia đặc biệt;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng, bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học đối với di tích cấp tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập Tờ trình và hồ sơ khoa học di tích gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định xếp hạng di tích quốc gia và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

Điều 9. Lễ công bố, đón nhận Quyết định và Bằng xếp hạng di tích và lắp đặt biển tên, biển chỉ dẫn, bảng nội quy và bảng thông tin di tích

1. Lễ công bố, đón nhận Quyết định và Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức Lễ công bố, đón nhận Quyết định và Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích được giao quản lý, chủ trì ban hành kế hoạch và tổ chức Lễ công bố, đón nhận Quyết định và Bằng xếp hạng di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh. Trường hợp di tích phân bố trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích phối hợp thống nhất kế hoạch tổ chức Lễ công bố, đón nhận Quyết định và Bằng xếp hạng theo quy định của pháp luật;

c) Các hình thức công nhận và trình tự tổ chức Lễ công bố, đón nhận Quyết định và bằng xếp hạng di tích thực hiện theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 96 và tại Mục I, Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP.

2. Sau khi di tích được xếp hạng, chủ sở hữu di tích, tổ chức, cá nhân được

giao quản lý, sử dụng di tích căn cứ loại hình, quy mô và điều kiện thực tế của di tích có trách nhiệm tổ chức lắp đặt, quản lý biển tên, biển chỉ dẫn, bảng nội quy, bảng thông tin giới thiệu về di tích:

a) Biển tên di tích được lắp đặt trong khuôn viên di tích tại vị trí phù hợp, dễ nhận biết. Nội dung biển tên phải đúng với quyết định xếp hạng và hồ sơ khoa học di tích; hình thức, kích thước, chất liệu và vị trí lắp đặt phải phù hợp với cảnh quan, không gian di tích, bảo đảm an toàn và không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích;

b) Việc lắp đặt biển chỉ dẫn đến di tích trong phạm vi đất dành cho đường bộ thực hiện theo quy định của pháp luật về đường bộ, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ và quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Bảng nội quy, bảng thông tin giới thiệu di tích được bố trí tại vị trí thuận lợi; nội dung phải chính xác, thống nhất với hồ sơ khoa học, quyết định xếp hạng và các tài liệu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Khuyến khích ứng dụng mã QR, công nghệ số và các hình thức phù hợp khác để giới thiệu, quảng bá giá trị di tích;

d) Chủ sở hữu di tích, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng di tích có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, bảo quản, sửa chữa, thay thế biển tên, biển chỉ dẫn, bảng nội quy, bảng thông tin và các phương tiện cung cấp thông tin khi bị hư hỏng; kịp thời chỉnh sửa, cập nhật nội dung khi hồ sơ khoa học, quyết định xếp hạng hoặc thông tin có liên quan được cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh.

Điều 10. Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, công bố và tổ chức quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Di sản văn hóa và quy định tại mục 1 Chương III Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch di tích thuộc trách nhiệm quản lý; rà soát, hoàn thiện hồ sơ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình, công bố, quản lý và theo dõi việc thực hiện quy hoạch theo quy định.

3. Chủ đầu tư lập quy hoạch có trách nhiệm tổ chức khảo sát, lập nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch, lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng dân cư nơi có di tích và tổ chức, cá nhân có liên quan; hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 11. Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và

Thiết kế bản vẽ thi công thực hiện theo quy định tại Điều 35 Luật Di sản văn hóa, Nghị định số 208/2025/NĐ-CP, pháp luật về đầu tư, đầu tư công, xây dựng, ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Thiết kế bản vẽ thi công đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; tham mưu bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tổng hợp kết quả thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

c) Tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Thiết kế bản vẽ thi công đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

d) Lập, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận tình trạng xuống cấp đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; tiếp nhận, kiểm tra và xác nhận tình trạng xuống cấp đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích theo thẩm quyền.

đ) Có ý kiến bằng văn bản đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích theo quy định.

3. Chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Chủ đầu tư tổ chức khảo sát, thu thập tài liệu; lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện năng lực, điều kiện hành nghề để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Thiết kế bản vẽ thi công theo quy định;

b) Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, tổ chức, cá nhân có liên quan; tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ và tổ chức thẩm tra khi pháp luật hoặc cơ quan thẩm định yêu cầu;

c) Lập, gửi hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt đến cơ quan có thẩm quyền; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu. Đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích, chủ đầu tư gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định;

d) Công bố Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt theo thời hạn và nội dung quy định.

Điều 12. Dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích

1. Việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ và các hoạt động khác trong khu vực bảo vệ di tích;

dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ và các hoạt động nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Luật Di sản văn hóa và quy định tại Chương IV Nghị định số 208/2025/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình trong khu vực bảo vệ I, khu vực bảo vệ II của di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định tại Điều 43 và khoản 1 Điều 44 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

Đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích, cơ quan chủ trì thẩm định dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến theo quy định tại Điều 43 và Điều 45 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình trong khu vực bảo vệ I, khu vực bảo vệ II của di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích; nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích, cơ quan chủ trì thẩm định, cấp phép hoặc chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến theo quy định tại Điều 30 Luật Di sản văn hóa và Điều 45, Điều 48 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

Điều 13. Tu sửa cấp thiết di tích

1. Tu sửa cấp thiết di tích là hoạt động sửa chữa hoặc chống đỡ, gia cố, gia cường tạm thời để ngăn chặn di tích khỏi bị sập đổ, hủy hoại nhưng không được tháo rời toàn bộ cấu kiện, thành phần kiến trúc của di tích.

2. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Di sản văn hóa và Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

3. Việc tu sửa cấp thiết di tích phải có sự giám sát của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, người đại diện cộng đồng dân cư nơi có di tích theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 36 Luật Di sản văn hóa.

Điều 14. Hoạt động phát huy giá trị di tích

1. Hoạt động phát huy giá trị di tích phải phù hợp với giá trị, tính chất, loại hình của di tích; bảo đảm giữ gìn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật có liên quan.

2. Việc nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa; ứng dụng khoa học, công nghệ; tuyên truyền, giáo dục, quảng bá; trưng bày, giới thiệu; hướng dẫn, thuyết minh; tổ chức hoạt động văn hóa; thực hành, trình diễn, giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể gắn với di tích; tổ chức hoạt động du lịch, dịch vụ; phát triển sản phẩm, dịch vụ; trưng bày, triển lãm lưu động và các hoạt động phát huy giá trị di tích khác phải phù hợp với giá trị, tính chất của di tích và quy định của pháp luật.

3. Hoạt động tổ chức lễ hội tại di tích phải tuân thủ quy định của pháp luật về lễ hội, di sản văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định của pháp luật có liên quan, phù hợp với nội dung, tính chất của di tích và thuần phong mỹ tục của địa phương.

4. Hoạt động du lịch, dịch vụ tại di tích phải được tổ chức, bố trí phù hợp với không gian, quy mô và điều kiện thực tế của di tích; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường và không làm ảnh hưởng đến hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

5. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quản lý hiện vật trong di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm

a) Gửi hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật đối với di tích quốc gia đặc biệt;

b) Quyết định việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn;

c) Định kỳ hằng năm, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích tổ chức rà soát, cập nhật toàn bộ hiện vật thuộc di tích; lập Bản thống kê hiện vật thuộc di tích, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và lưu vào hồ sơ khoa học xếp hạng di tích.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 04/2025/TT - BVHTTDL.

Điều 16. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích

1. Nguồn thu của di tích được quản lý theo quy định của pháp luật và quy định tại Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của Ủy ban nhân dân

tỉnh Quy định về quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội, tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội; tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Việc sử dụng nguồn thu của di tích phải bảo đảm đúng mục đích, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Mục 2

DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA

Điều 17. Quản lý nhà nước về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Thực hiện cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận chuyên gia giám định di vật, cổ vật theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Di sản văn hóa và quy định tại Mục 2 Chương IV Nghị định số 308/2025/NĐ-CP;

b) Có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp di vật, cổ vật thực hiện việc giám định, đăng ký di vật, cổ vật; tiếp nhận hồ sơ đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đăng ký di vật, cổ vật theo quy định tại Mục 2 Chương IV Nghị định số 308/2025/NĐ-CP;

c) Hướng dẫn bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật lập hồ sơ khoa học đề nghị công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia theo quy định của pháp luật.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định, xem xét trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia và cấp bằng công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia.

2. Hồ sơ khoa học hiện vật đề nghị công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP.

3. Tổ chức lễ công bố, đón nhận Quyết định công nhận và Bằng công nhận bảo vật quốc gia:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có bảo vật quốc gia chủ trì tổ chức lễ công bố, đón nhận Quyết định công nhận và Bằng công nhận bảo vật quốc gia của Thủ tướng Chính phủ;

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức lễ công bố, đón nhận theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Xử lý di vật, cổ vật được phát hiện, giao nộp

1. Việc xử lý di vật, cổ vật được phát hiện, giao nộp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật Di sản văn hóa, Điều 37 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm

a) Tổ chức giám định di vật, cổ vật theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Di sản văn hóa đối với hiện vật có dấu hiệu là di vật, cổ vật được phát hiện, giao nộp. Trường hợp kết quả giám định xác định hiện vật là di vật, cổ vật, báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định giao di vật, cổ vật đó cho bảo tàng công lập hoặc cơ quan, tổ chức của Nhà nước có chức năng, nhiệm vụ phù hợp để bảo vệ và phát huy giá trị.

b) Đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng tổ chức, cá nhân có công phát hiện, giao nộp di vật, cổ vật theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Xử lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thu giữ do hành vi trái pháp luật

1. Việc xử lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thu giữ được do tìm kiếm, vận chuyển, kinh doanh, chuyển quyền sở hữu, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu trái pháp luật thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 45 Luật Di sản văn hóa, Điều 38 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tiếp nhận, tạm nhập vào bảo tàng công lập để bảo quản và tổ chức giám định di vật, cổ vật theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Di sản văn hóa đối với hiện vật có dấu hiệu là di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được thu giữ. Trường hợp kết quả giám định xác định hiện vật là di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Mục 3

DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ VÀ DI SẢN TƯ LIỆU

Điều 20. Quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Lập hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép và giao Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị ghi danh, ghi danh bổ sung vào các Danh sách của UNESCO;

b) Chủ trì lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung vào các Danh sách của UNESCO sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép và giao lập hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Luật Di sản văn hóa và Điều 6 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP;

c) Chịu trách nhiệm lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh, đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét ghi danh, ghi danh bổ sung vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.

d) Chỉ đạo nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh trên địa bàn, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

đ) Tổ chức trưng bày, giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm kê, tổ chức kiểm kê, lập Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố và tổ chức thực hiện;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép và giao Ủy ban nhân dân tỉnh lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung vào các Danh sách của UNESCO;

c) Chủ trì lập hồ sơ khoa học ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể, đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, ghi danh hoặc ghi danh bổ sung vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.

Điều 21. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Quản lý chung các câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật; hỗ trợ mô hình điểm, bồi dưỡng, tập huấn, truyền dạy, phục hồi di sản văn hóa phi vật thể theo kế hoạch;

b) Xem xét, chấp thuận bằng văn bản đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

c) Tham mưu tổ chức liên hoan, giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê, ghi danh do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

d) Chủ trì xây dựng Đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và định hướng hoạt động của các câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của pháp luật;

b) Có trách nhiệm tiếp nhận danh sách thành viên của câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể theo Mẫu số 06 và báo cáo hoạt động năm theo Mẫu số 07 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP;

c) Hằng năm rà soát đối tượng hưởng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế để kịp thời cập nhật;

d) Thực hiện thủ tục hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú theo quy định tại Điều 17 Nghị định 215/2025/NĐ-CP.

Điều 22. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chịu trách nhiệm lập hồ sơ khoa học di sản tư liệu trên địa bàn hoặc trong phạm vi quản lý, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh, ghi danh bổ sung, công bố và cấp bằng ghi danh, ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu;

b) Chủ trì lập hồ sơ khoa học di sản tư liệu đề nghị ghi danh, ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào các Danh mục của UNESCO, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép và giao lập hồ sơ;

c) Chủ trì, giao cơ quan chức năng tổ chức xây dựng Báo cáo định kỳ quốc gia về di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO theo hướng dẫn thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức kiểm kê, phê duyệt và công bố Danh mục kiểm kê di sản tư liệu; tổ chức rà soát, cập nhật hằng năm và đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê đối với di sản tư liệu không còn đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại khoản 3 Điều 53 Luật Di sản văn hóa;

b) Chủ trì lập hồ sơ khoa học ghi danh, ghi danh bổ sung di sản tư liệu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định ghi danh, công bố và cấp bằng ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu;

c) Chủ trì lập hồ sơ đề nghị hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia về di sản tư liệu khi di sản không còn đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Di sản văn hóa;

d) Tổ chức lập hồ sơ khoa học ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO do Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

đ) Tổ chức lập đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu sau khi được ghi danh;

e) Tổ chức xây dựng, cập nhật dữ liệu về di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh; bảo đảm tích hợp, kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức quản lý, bảo quản, số hóa, khai thác và phát huy giá trị đối với di sản tư liệu thuộc phạm vi quản lý của Sở và các đơn vị trực thuộc; phối hợp, hỗ trợ chủ sở hữu, cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý di sản tư liệu thực hiện việc bảo quản, số hóa và phát huy giá trị theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận;

h) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan lưu trữ, thư viện, bảo tàng và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động kiểm kê, nghiên cứu, bảo quản, phục chế, số hóa và phát huy giá trị di sản tư liệu.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm kê, rà soát, cập nhật thông tin về di sản tư liệu trên địa bàn; xác minh, cung cấp thông tin và báo cáo biến động về hiện trạng, chủ sở hữu, người quản lý di sản tư liệu;

b) Phối hợp, tạo điều kiện thực hiện việc nghiên cứu, tư liệu hóa và lập hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh, ghi danh bổ sung hoặc hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

c) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật; vận động cơ quan, tổ chức, cộng đồng, gia đình, dòng họ và cá nhân tham gia bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di sản tư liệu; khuyến khích chủ sở hữu, người quản lý di sản tư liệu tự nguyện cung cấp thông tin và phối hợp thực hiện kiểm kê;

d) Tiếp nhận thông tin về di sản tư liệu có nguy cơ bị làm sai lệch giá trị, hư hỏng, hủy hoại, thất lạc hoặc bị mất; kịp thời thực hiện biện pháp bảo vệ theo thẩm quyền và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý;

đ) Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn đối với di sản tư liệu trong quá trình bảo quản, nghiên cứu, trưng bày, triển lãm và phát huy giá trị trên địa bàn.

4. Trách nhiệm của chủ sở hữu, cơ quan, tổ chức, cộng đồng, gia đình, dòng họ và cá nhân quản lý di sản tư liệu

a) Bảo vệ, giữ gìn và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại di sản tư liệu; bảo đảm việc khai thác, sử dụng và phát huy giá trị không làm ảnh hưởng đến tính xác thực của nội dung thông tin, tính nguyên gốc của vật mang tin và tính toàn vẹn của di sản;

b) Thông báo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi di sản tư liệu có biểu hiện bị làm sai lệch giá trị, hư hỏng, có nguy cơ bị hủy hoại, thất lạc hoặc bị mất;

c) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động kiểm kê, nhận diện, xác định giá trị, nghiên cứu, tư liệu hóa và lập hồ sơ khoa học di sản tư liệu; cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và yêu cầu giữ bí mật thông tin của chủ sở hữu;

d) Thực hiện việc bảo quản, phục chế, chuyển dạng số, khai thác, sử dụng, trưng bày, triển lãm và phát huy giá trị di sản tư liệu theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, lưu trữ, sở hữu trí tuệ, tiếp cận thông tin và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Thực hiện đầy đủ cam kết về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị đối với di sản tư liệu đã được ghi danh vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu hoặc các Danh mục của UNESCO.

Điều 23. Tổ chức lễ công bố, đón nhận Quyết định và Bằng chứng nhận di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu và trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

1. Lễ công bố, đón nhận Quyết định và Bằng ghi danh di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và Bằng chứng nhận ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO; trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ công bố, đón nhận Bằng chứng nhận ghi danh di sản văn hóa phi vật thể thuộc Danh sách của UNESCO (bao gồm Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp) sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chủ trì tổ chức trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 93/2023/NĐ-CP.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ công bố, đón nhận Bằng chứng nhận ghi danh di sản văn hóa phi vật thể thuộc Danh sách của UNESCO (bao gồm Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp); kế hoạch trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

c) Trình tự tổ chức Lễ công bố, đón nhận Bằng chứng nhận ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO thực hiện theo quy định tại mục II, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP;

d) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch và tổ chức Lễ công bố, đón nhận Quyết định và Bằng ghi danh di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.

2. Tổ chức lễ công bố, đón nhận Quyết định và Bằng chứng nhận ghi danh di sản tư liệu được đưa vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu và Bằng chứng nhận ghi danh di sản tư liệu vào các Danh sách của UNESCO.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức lễ công bố, đón nhận Bằng chứng nhận ghi danh di sản tư liệu vào các Danh sách của UNESCO (bao gồm Danh sách di sản tư liệu thế giới và Danh sách di sản tư liệu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương), sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu xây dựng kế hoạch lễ công bố, đón nhận Bằng chứng nhận ghi danh di sản tư liệu vào các Danh sách của UNESCO; phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ sở hữu, người quản lý di sản tư liệu tổ chức lễ công bố, đón nhận quyết định và bằng chứng nhận ghi danh theo quy định;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du

lịch xây dựng kế hoạch và tổ chức Lễ công bố, đón nhận Quyết định và Bảng ghi danh di sản tư liệu được đưa vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu;

d) Việc tổ chức lễ công bố, đón nhận Quyết định công bố Danh mục quốc gia về di sản tư liệu, Bảng ghi danh di sản tư liệu và Bảng chứng nhận ghi danh di sản tư liệu của UNESCO thực hiện theo Điều 96 và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa theo quy định của pháp luật và Quy chế này;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai Quy chế sau khi được ban hành; theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện và các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát và thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo Quy chế này;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa;

đ) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hằng năm về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã; tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý đất đai, môi trường, cấm mốc giới khu vực bảo vệ di tích và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác quy hoạch, thẩm định hồ sơ tu bổ, phục hồi di tích và quản lý hoạt động xây dựng liên quan đến di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương và nâng cao nhận thức về bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa trong nhà trường phù hợp với từng cấp học.

8. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường hợp tác quốc tế về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa; quan hệ với các tổ chức quốc tế, nhằm huy động nguồn lực hợp pháp phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, dự án liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ, gìn giữ, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di sản văn hóa; lồng ghép nội dung bảo tồn di sản văn hóa trong các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động do Mặt trận chủ trì;

c) Vận động, phát huy vai trò của các tổ chức thành viên, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng trong việc bàn bạc, tham gia giám sát cộng đồng, đóng góp ý kiến đối với hoạt động liên quan đến di sản văn hóa; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi xâm hại di sản;

d) Tham gia góp ý đối với quy hoạch, kế hoạch, dự án tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích và các hoạt động phát huy giá trị di sản văn hóa có tác động đến cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục truyền thống, nâng cao ý thức tôn trọng, bảo vệ di sản văn hóa trong cộng đồng; vận động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa theo đúng quy định;

e) Chỉ đạo Ban quản lý Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc và Khu tưởng niệm Lý Tự Trọng tổ chức quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định

của pháp luật và Quy chế này.

10. Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về mục đích, ý nghĩa của việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công dân và toàn xã hội trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

11. Công an tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy tại di tích; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về di sản văn hóa, hành vi xâm hại di tích và các hành vi khác bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin trong quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu về di tích.

12. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn theo phân cấp và quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

c) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn;

d) Tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; kịp thời phát hiện, báo cáo và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về di sản văn hóa;

đ) Xây dựng kế hoạch hằng năm về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn; định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm và khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

Điều 25. Công tác kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Công tác kiểm tra

a) Công tác kiểm tra chuyên ngành di sản văn hóa được thực hiện theo quy định tại Điều 93, Điều 94 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã và công chức thực hiện chức năng quản lý di sản văn hóa chịu trách nhiệm thực hiện kiểm tra chuyên ngành di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

2. Công tác khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật về

thi đua, khen thưởng.

3. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật về di sản văn hóa thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.